

Số: **1218** /TCT-CS
V/v chỉ th sách thuế.

Hà Nội, ngày 11 tháng 10 năm 2010

Kính gửi: **Cổng thông tin điện tử Chính phủ.**

Tổng cục Thuế nhận được công văn số 411/TTĐT-BĐ ngày 26/7/2010 của Cổng Thông tin điện tử Chính phủ chuyển thư điện tử của ông Phạm Ngọc Thuận (địa chỉ thư điện tử: phamthuan_74@yahoo.com) nêu vướng mắc liên quan đến giao dịch mua bán CIF giữa hai công ty nội địa. Về nội dung này, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Câu hỏi:

Công ty tôi (là công ty Việt Nam) dự định ký kết một hợp đồng cung cấp máy móc thiết bị cho một công ty Việt Nam tại thành phố Hồ Chí Minh (hiện là chủ dự án). Số máy móc trên được mua từ nước ngoài và bán thẳng cho công ty Việt Nam theo điều kiện CIF (Ho Chi Minh), cụ thể như sau: Công ty tôi ký một hợp đồng mua hàng từ nước ngoài theo điều kiện CIF (Ho Chi Minh), người nhận hàng là công ty A. Công ty tôi sẽ ký một hợp đồng bán lô hàng trên cho công ty A theo điều kiện CIF (Ho Chi Minh). Công ty A có trách nhiệm khai báo hải quan và kê khai đóng các loại thuế tại khâu nhập khẩu theo quy định. Khi hàng trên đường vận chuyển về Việt Nam, công ty tôi sẽ ký hậu vào vận tải đơn chuyển giao quyền sở hữu hàng hoá cho công ty A theo quy định. Xin hỏi công ty tôi có được quyền thực hiện giao dịch như trên hay không (mua bán CIF giữa hai công ty nội địa)? Khi công ty tôi xuất hoá đơn cho công ty A, xin hỏi công ty có phải kê khai tính VAT hay không? Trong trường hợp chúng tôi phải kê khai VAT thì xin hỏi công ty A có được miễn thuế GTGT tại khâu nhập khẩu hay không?

Trả lời:

Tại điểm 1 Mục I Phần A Thông tư 129/2008/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định về đối tượng chịu thuế:

“1. Đối tượng chịu thuế:

Đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng (GTGT) là hàng hoá, dịch vụ dùng cho sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng ở Việt Nam (bao gồm cả hàng hóa, dịch vụ mua của tổ chức, cá nhân ở nước ngoài), trừ các đối tượng không chịu thuế GTGT nêu tại Mục II, Phần A Thông tư này.”

Tại điểm 1.2 Mục I Phần B Thông tư 129/2008/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định về giá tính thuế đối với hàng hoá nhập khẩu:

“1.2. Đối với hàng hóa nhập khẩu là giá nhập tại cửa khẩu cộng (+) với thuế nhập khẩu (nếu có), cộng (+) với thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có). Giá nhập

tại cửa khẩu được xác định theo quy định về giá tính thuế hàng nhập khẩu.

Trường hợp hàng hóa nhập khẩu được miễn, giảm thuế nhập khẩu thì giá tính thuế GTGT là giá nhập khẩu cộng (+) với thuế nhập khẩu xác định theo mức thuế phải nộp sau khi đã được miễn, giảm.”

Tại điểm 1 mục IV phần B thông tư số 129/2008/TT-BTC nêu trên hướng dẫn: “1. Cơ sở kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khấu trừ thuế khi bán hàng hoá, cung ứng dịch vụ phải sử dụng hoá đơn GTGT. Khi lập hoá đơn, cơ sở kinh doanh phải ghi đầy đủ, đúng các yếu tố quy định trên hoá đơn. Đối với hoá đơn GTGT phải ghi rõ giá bán chưa có thuế GTGT, phụ thu và phí tính ngoài giá bán (nếu có), thuế GTGT, tổng giá thanh toán đã có thuế; nếu không ghi tách riêng giá bán chưa có thuế và thuế GTGT, chỉ ghi chung giá thanh toán thì thuế GTGT đầu ra phải tính trên giá thanh toán, trừ trường hợp sử dụng chứng từ đặc thù.

Cơ sở kinh doanh nộp thuế theo phương pháp tính trực tiếp trên GTGT khi bán hàng hoá, cung ứng dịch vụ phải sử dụng hoá đơn bán hàng”.

Căn cứ các hướng dẫn nêu trên, trường hợp Công ty nhập khẩu hàng hoá chịu thuế GTGT để bán cho Công ty A thì Công ty phải kê khai, nộp thuế GTGT ở khâu nhập khẩu. Khi Công ty bán hàng hoá đã nhập khẩu cho Công ty A thì phải kê khai, nộp thuế GTGT của hàng hoá bán ra theo quy định và được khấu trừ thuế GTGT đã nộp ở khâu nhập khẩu.

Tổng cục Thuế kính chuyển Công Thông tin điện tử Chính phủ biết để thông tin tới bạn đọc././.

Nơi nhận:

- Như trên; *LA*
- Ông Phạm Ngọc Thuận
(1-5 Đường Lê Duẩn, Q1, TPHCM);
- Vụ PC - BTC;
- Vụ PC - TCT;
- Lưu: VT, CS (4).g

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG



Vũ Thị Mai